TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 07 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2025/TLST - HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh Vùi Xuân L1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 12, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L.

- Chị Vàng Thị N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 12, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Vàng Thị N và anh Vùi Xuân L1 trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Vàng Thị N và anh Vùi Xuân L1 là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2013, quyển số 01/2013, ngày 23/4/2013 của UBND phường Quyết T, thị xã L nay là thành phố L, tỉnh L. Đến nay chị N và anh L1 đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2] Chị Vàng Thị N và anh Vùi Xuân L1 đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình, về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị N và anh Vùi Xuân L1.

- Về việc nuôi con: chị Vàng Thị N và anh Vùi Xuân L1 có 02 con chung là cháu Vùi Thị Khánh Ng, sinh ngày 21/11/2013 và cháu Vùi Tuấn V, sinh ngày 11/11/2018. Chị N và anh L1 thỏa thuận như sau:

Chị Vàng Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Vùi Tuấn V cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Vùi Xuân L1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Vùi Thị Khánh Ng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Vàng Thị N và anh Vùi Xuân L1 thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vàng Thị N và anh Vùi Xuân L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị N, anh L1 thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: chị Vàng Thị N và anh Vùi Xuân L1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Vàng Thị N và anh Vùi Xuân L1 thỏa thuận chị N là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận chị Vàng Thị N đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001341 ngày 24/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Quyết T, TP L, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- L1: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết